

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Cành Nàng,
huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của UBND huyện Bá Thước tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4520/SXD-QH ngày 27 tháng 8 năm 2014 xin phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi lập điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, thuộc địa giới hành chính của thị trấn Cành Nàng và một phần diện tích của 4 xã: Tân Lập, Ban Công, Ái Thượng, Lâm Xá; diện tích nghiên cứu khoảng 671,6 ha. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Hón Cho Ho, xã Ban Công;

- Phía Nam giáp: Thôn Dồi, xã Ái Thượng và thôn Đám xã Lâm Xá;

- Phía Đông giáp: Cầu Hón La, xã Ái Thượng, thôn Tân Long xã Tân Lập;
- Phía Tây giáp: Hón Tồi xã Lâm Xa, trạm bơm La Hán xã Ban Công.

2. Tính chất, chức năng:

Là thị trấn huyện lỵ; Trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện Bá Thước.

3. Quy mô dân số, quy mô đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Dân cư hiện trạng trong giới hạn nghiên cứu: 8.000 người;
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 10.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 218,78 ha;
- Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng 671,6 ha.

4. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

a) Hướng chọn đất phát triển:

- Hướng chủ đạo phát triển không gian thị trấn là về phía Bắc sông Mã. Khai thác triệt để các quỹ đất còn lại của thị trấn;

- Khu vực phía Bắc sông Mã với việc tận dụng địa hình, cảnh quan khu vực tạo ra khu dịch vụ ở sinh thái và vui chơi giải trí, phục vụ nghỉ dưỡng du lịch là điểm dừng hấp dẫn cho người dân;

- Đầu tư xây dựng tuyến đường Cành Nàng - Phú Lệ đi xã Ban Công và tỉnh Hoà Bình và tuyến đường đi xã Tân Lập là các trục liên kết phát triển mới của thị trấn;

- Nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và lựa chọn đất XD đô thị: cốt lòng hồ thủy điện Bá Thước (cốt 41,0m). Chọn đất và chọn hướng phát triển đô thị được tiến hành nghiên cứu trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc biệt về quỹ đất trên nền hiện hữu của đô thị.

b) Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch 671,6 ha.

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	TÊN LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỈ LỆ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NGHIÊN CỨU QH	671.60	
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	218.78	100.00
I	ĐẤT DÂN DỤNG	156.43	71.50
1	Đất đơn vị ở	116.42	53.21
	- Đất dân cư hiện trạng	99.68	
	- Dân cư hiện trạng đô thị	54.08	
	- Đất dân cư làng xóm khu vực lân cận	45.60	
	- Dân cư phát triển đô thị	16.74	
2	Đất công trình công cộng đô thị	12.95	5.92
	- Đất hành chính, cơ quan, công trình công cộng đô thị	1.64	
	- Đất thương mại - dịch vụ đô thị	5.94	
	- Đất y tế	2.03	
	- Đất giáo dục	3.34	
3	Đất khuôn viên, cây xanh - VH - TDTT đô thị	5.76	2.63
4	Đất giao thông đối nội	21.30	9.74
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	62.35	28.50
1	Đất cơ quan hành chính cấp huyện, cấp vùng	8.46	3.87
2	Đất giáo dục cấp huyện, cấp vùng	6.55	2.99
3	Đất y tế	1.74	0.80
4	Đất thể dục thể thao vùng huyện	8.80	4.02
6	Đất công nghiệp - TTCN	7.50	3.43
7	Đất nghĩa trang	4.00	1.83
8	Đất giao thông đối ngoại	25.30	11.56
B	ĐẤT NGOÀI ĐÔ THỊ	452.82	
1	Đất dự trữ phát triển	68.06	
2	Đất sản xuất nông nghiệp	3.60	
3	Đất đồi núi, Mặt nước, đất khác	381.16	

5. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính:

5.1. Khu dân dụng:

5.1.1. Đất đơn vị ở: 116,42 ha, trong đó:

- Các khu dân cư hiện trạng: Nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng với yêu cầu phát triển của đô thị loại V;

- Diện tích đất dân cư hiện trạng: 99.68 ha (trong đó dân cư hiện trạng đô thị 54.08ha, dân cư các khu vực lân cận 45.6ha). Mật độ xây dựng đối với dân cư hiện trạng là 60%, tầng cao từ 2-4 tầng; hệ số sử dụng đất 2.4 lần;

- Các khu dân cư mới: Hình thành một số khu dân cư mới đáp ứng cho yêu cầu phát triển của thị trấn với mô hình nhà vườn, nhà liền kề; các khu dân cư dự kiến phát triển bố trí chủ yếu ở khu vực mở rộng bên phía Bắc sông Mã; khu vực các xã lân cận và một số khu xen cư trong đô thị;

- Diện tích đất khu vực phát triển dân cư mới: 16,74 ha; mật độ xây dựng đối với dân cư mới là 70%, tầng cao từ 2-5 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 3.5 lần; các khu dân cư được bố trí chủ yếu tại 04 khu ở chính và một số vị trí nhỏ lẻ khác:

- + Khu ở 1: khu vực dân cư thị trấn hiện nay;
- + Khu ở 2: Phía Bắc sông Mã (khu vực mở rộng);
- + Khu ở 3: khu vực dân cư thuộc xã Tân Lập;
- + Khu ở 4: khu vực dân cư thuộc xã Lâm Xa;

5.1.2. Đất công trình công cộng cấp đô thị:

- Các khối hành chính cơ quan thị trấn đã được đầu tư tương đối khang trang, ổn định do đó chủ yếu cải tạo và xây dựng trên vị trí như hiện nay. Tại các tiểu khu, bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng nhà văn hóa khu phố kết hợp khuôn viên, cây xanh TĐTT sinh hoạt cộng đồng của các tiểu khu;

- Hệ thống các cơ sở giáo dục đô thị như trường tiểu học, trường THCS hiện hữu sẽ di chuyển và bố trí quỹ đất tại vị trí sau đất TĐTT của trường PTHH huyện hiện nay. Mỗi tiểu khu dành quỹ đất theo quy mô dân số và bán kính phục vụ để xây dựng trường mầm non;

- Đất khối cơ quan hành chính, công trình công cộng thị trấn: 1,64ha;

- Đất dịch vụ, thương mại đô thị: 5,94ha;

- Đất y tế, giáo dục cấp đô thị (trạm Y tế, trường mầm non, trường tiểu học và THCS): 5,37ha;

5.1.3. Đất công viên cây xanh, TĐTT đô thị:

- Tận dụng tối đa các yếu tố cây xanh mặt nước hiện có: đò Gò Dầu, các hệ thống sông, suối (sông Mã) cải tạo thành các công viên cây xanh, điều tiết khí hậu cho đô thị, nâng cao đời sống cho nhân dân;

- Khu vực phía Bắc sông Mã, hình thành hệ thống cây xanh, mặt nước, xây dựng khu sinh thái, các khu ở mật độ thưa. Bảo vệ các vùng cảnh quan

sinh thái tự nhiên; ở mỗi tiểu khu bố trí khu vực sinh hoạt văn hoá và vui chơi thể thao cho người dân đô thị;

- Tổng diện tích đất công viên cây xanh đô thị là 5,76ha;

5.1.4. Đất giao thông đô thị:

Giao thông đô thị đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến các khu chức năng và kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại. Các tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ đô thị loại V miền núi. Tổng quỹ đất giao thông đô thị là: 21.3,0ha.

5.2. Khu ngoài dân dụng:

5.2.1. Đất khối cơ quan, công trình công cộng cấp huyện, cấp vùng:

- Các cơ quan, công trình công cộng cấp huyện, cấp vùng đóng trên địa bàn thị trấn được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, giữ nguyên vị trí hiện nay, ngoài ra bố trí quỹ đất phù hợp để dự phòng xây dựng các công trình trụ sở cơ quan khi có nhu cầu đầu tư xây dựng mới;

- Tổng quỹ đất khối cơ quan hành chính cấp huyện, cấp vùng là: 8,46 ha.

5.2.2. Đất trung tâm Y tế, Giáo dục, VH-TDTT cấp vùng:

- Ổn định vị trí, quy mô tại vị trí hiện nay, từng bước đầu tư theo các tiêu chuẩn ngành; các công trình giáo dục: gồm các cơ sở trường học cấp THPT, các trường đào tạo nghề, trung tâm GDTX;

- Các công trình y tế: Bệnh viện huyện, trung tâm y tế dự phòng sẽ đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, do đó khu trung tâm y tế hiện có sẽ giữ nguyên vị trí, đồng thời mở rộng thêm về diện tích. Trong kỳ quy hoạch có bố trí quỹ đất thuận lợi dành cho y tế khi có nhu cầu đầu tư xây dựng mới tại vị trí sát trung tâm y tế dự phòng của thị trấn hiện nay;

- Tổng quỹ đất khối Y tế là: 1.74; đất giáo dục cấp vùng huyện là: 6.55ha;

- Vị trí các công trình VH-TDTT đô thị được xác định tại vị trí đối diện trung tâm hành chính huyện, thuộc đất canh tác nông nghiệp kém hiệu quả;

- Khu trung tâm Văn hóa - TDTT bao gồm: sân vận động, Nhà thi đấu, các sân thể thao Tennis, bóng rổ, bóng chuyền,...được đầu tư xây dựng mới đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn, tạo thành quần thể kiến trúc công trình Văn hoá - Thể thao tập trung, tạo được điểm nhấn trong không gian đô thị, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu thể thao đồng thời là nơi tổ chức các sự kiện văn hoá của huyện.

- Tổng diện tích khu VH-TDĐT là: 8,8 ha.

* Đất điểm Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Vị trí được xác định về phía Tây Bắc của đô thị, thuộc đất của xã Ban Công hiện nay, nhằm di chuyển các cơ sở sản xuất Công nghiệp trong đô thị và xây dựng một số cơ sở chế biến nông lâm sản trên cơ sở lợi thế về vùng nguyên liệu;

- Tổng diện tích đất điểm công nghiệp – TTCN là 7,5 ha.

5.2.3. Đất công trình đầu mối:

- Nghĩa địa: Hiện tại trong khu vực nghiên cứu quy hoạch có 3 khu nghĩa địa phân bố rải rác, các khu nghĩa địa này một số sẽ được khoanh vùng, đóng cửa không sử dụng; quy hoạch mới một khu nghĩa địa tập trung tại vị trí nghĩa địa hiện có ở chân đồi Đám (mở rộng thêm); Diện tích nghĩa địa mới là 4,0ha.

- Khu xử lý rác thải: Trong phạm vi đô thị chỉ bố trí các điểm thu gom tại các khu phố, rác thải sẽ được đưa ra ngoài đô thị và xử lý, vị trí bãi rác thải đô thị được xác định nằm ngoài đô thị và thuộc đất của xã Ban Công.

5.2.4. Đất dự phòng phát triển:

- Đất dự phòng phát triển chủ yếu trên khu vực phía Bắc sông Mã thuộc xã Tân Lập, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của đô thị trong tương lai sau năm 2030. Trong khi chờ đầu tư xây dựng, đất dự phòng phát triển này cần được quản lý, giữ nguyên trạng, nhằm đáp ứng cho đầu tư sau này, tránh lãng phí, tốn kém do phải di chuyển đê bù.

- Diện tích đất dự phòng phát triển là: 68,06 ha.

5.2.5. Đất giao thông đối ngoại: 25,3ha.

5.2.6. Khu vực mặt nước sông Mã: Khi hình thành Đập thủy điện Bá Thước 2 thì mực nước Sông mã sẽ ổn định ở cao độ 41,0m. Tận dụng mặt nước sông Mã ổn định tổ chức các loại hình dịch vụ trên sông như: Nuôi trồng thủy sản nước ngọt, dịch vụ, ẩm thực trên sông Mã; các khu dịch vụ, chế biến thực phẩm, đặc sản địa phương như vịt Cổ Lũng, bò Úc.....

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

6.1.1. San nền:

- Hiện tại, dự án thủy điện Bá Thước 2 đã được lập dự án đầu tư, theo đó khu vực sẽ bị ảnh hưởng bởi mực nước dâng thường xuyên, cao độ mực nước vùng lòng hồ được tính toán với tần suất ngập $P = 5\%$ là 41.0m;

- Phần lớn khu vực xây dựng có cao độ nền hiện trạng cao, tương đối bằng phẳng; khi xây dựng công trình chỉ cần san gạt cục bộ tạo độ dốc thuận lợi cho thoát nước mặt; khu vực có cao độ nền thấp chiếm rất ít, chủ yếu nằm dọc phía bờ sông Mã; hướng dốc nền đảm bảo thoát nước tự chảy $i \geq 0.004$;

- Trong đồ án lựa chọn cốt cao độ nền xây dựng $\geq 41.50\text{m}$.

- Đối với khu vực dân cư hiện trạng đã ổn định, do vậy trong khu vực này chủ yếu chỉnh trang, xây dựng các hệ thống thoát nước nội bộ, xử lý cục bộ các khu vực ngập úng cục bộ, đảm bảo các điều kiện về VSMT

- Đối với khu vực dự kiến phát triển: San nền đảm bảo cao độ nền xây dựng $\geq 41.50\text{m}$; san nền đảm bảo hướng dọc địa hình đảm bảo thoát nước mặt; san gạt cục bộ, nhằm hạn chế tối đa việc can thiệp vào điều kiện tự nhiên.

6.1.2. Thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống thoát mưa và thoát nước thải chung;

- Kết cấu: Sử dụng công BTCT đúc sẵn hoặc công hộp xây dựng nắp đan BTCT và công qua đường dùng công tròn BTCT đúc sẵn;

- Hướng thoát nước chính: Thoát ra các hẻm hiện có và thoát ra sông Mã;

- Toàn bộ khu vực thoát nước trong hàng rào được chia thành thành 6 lưu vực chính, các lưu vực đều thoát ra các hẻm nước hiện có và từ đó thoát ra sông Mã.

- Tại mỗi lưu vực thoát nước sẽ xây dựng 01 giếng tách nước mưa, nước thải. Do vậy trong điều kiện không có mưa nước thải sẽ theo hệ thống thoát nước này thoát về các trạm xử lý nước thải đặt tại khu vực phía Đông – Nam và phía Bắc thị trấn. Trong điều kiện có mưa, nước thải sẽ được nước mưa pha loãng, một phần thoát ra môi trường, một phần thoát sẽ về các trạm xử lý. Cụ thể như sau:

+ Lưu vực 1: Lưu vực phía Tây Nam, diện tích lưu vực khoảng 150ha, hướng thoát chính ra hẻm nước hiện có, từ đó thoát ra sông Mã;

+ Lưu vực 2: Lưu vực trung tâm phía Bắc thị trấn, diện tích lưu vực khoảng 140ha, hướng thoát chính ra hẻm nước hiện có, từ đó thoát ra sông Mã;

+ Lưu vực 3: Lưu vực phía Đông Bắc thị trấn, diện tích lưu vực khoảng 120ha, hướng thoát chính ra hẻm nước hiện có, từ đó thoát ra sông Mã;

+ Lưu vực 4, 5: Lưu vực trung tâm phía Nam thị trấn, diện tích lưu vực khoảng 220ha, hướng thoát chính ra hẻm nước hiện có, từ đó thoát ra sông Mã;

+ Lưu vực 6: Lưu vực phía Tây Bắc thị trấn, diện tích lưu vực khoảng 80ha, hướng thoát chính ra sông Mã;

6.2. Quy hoạch giao thông:

6.2.1. Giao thông đối ngoại:

a) Tuyến Quốc lộ 217:

- Trong giai đoạn trước mắt, đầu tư nâng cấp tuyến Quốc lộ 217 đoạn qua khu trung tâm thị trấn mặt đường 14m, giới hạn đường đỏ 26m, chỉ giới xây dựng 32m; đoạn 2 đầu phố đến hết giới hạn nghiên cứu mặt đường rộng 11,25m, giới hạn đường đỏ 21m;

- Đối với đoạn QL 217 ngoài đô thị và tuyến tránh dự kiến mặt cắt như sau: Lòng đường: 9.0m; Lề đường: $2 \times 1.5\text{m} = 3.0\text{m}$; Taluy, rãnh thoát nước: $2 \times 3.0\text{m} = 6.0\text{m}$; Lộ giới: 18.0m.

b) Tuyến đường Cảnh Nàng – Phú Lệ:

- Bề rộng mặt đường 10.50m gồm 2 làn xe cơ giới; và 2 làn xe thô sơ; hè đường mỗi bên 4.0m; lộ giới 18.50m;

c) Tuyến đường Cảnh Nàng – Phú Lệ: Bề rộng mặt đường 10.50m gồm 2 làn xe cơ giới; và 2 làn xe thô sơ; hè đường mỗi bên 4.0m; lộ giới 18.50m;

d) Xây dựng mới 01 bến thuyền chủ yếu phục vụ du lịch và giao thông thủy cho khu vực thị trấn tại khu vực bờ Nam sông Mã.

6.2.2. Giao thông đối nội:

a) Các tuyến đường nội bộ được thiết kế phù hợp với điều kiện tự nhiên, thuận lợi cho việc xây dựng các công trình kiến trúc và tổ chức giao thông đơn giản, thuận tiện, quản lý giao thông tại các nút, phân tán xe cộ được dễ dàng khi một đường bị tắc nghẽn;

b) Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 11.5m - 32.0m, tùy tính chất quan trọng của từng tuyến. Cơ cấu mặt cắt ngang như sau:

- Tuyến đường cảnh quan chính: Bố trí theo với quy mô lộ giới 32m (đường đôi sử dụng chậu hoa, cây cảnh thay cho dải phân cách, có thể di chuyển linh động khi tổ chức sự kiện); phù hợp với các công trình thương mại, dịch vụ, cảnh quan dự kiến. Cụ thể như sau: (mặt cắt 1-1: Lộ giới 32.0m; Lòng đường: 2x7.5m; Phân cách mềm: 5.0m; Hè: 2x6.0 = 12.0m);

- Các tuyến đường phố khu vực: Thiết kế chủ yếu với quy mô lộ giới từ 15.50 đến 18.50m theo các mặt cắt 3-3 và 4-4; cụ thể như sau: (mặt cắt 3-3: Lòng đường 10.50m; Hè đường 2x4.0m = 8.0m; Lộ giới 18.50m; mặt cắt 4-4: Lòng đường 7.50m; Hè đường 2x4.0m; Lộ giới 15.5m);

- Các tuyến đường nội bộ: Được thiết kế với bề rộng mặt đường từ 5.5 đến 7.5m; hè mỗi bên từ 3.0 đến 4.0m; lộ giới từ 11.50 đến 15.50m;

- Bãi đỗ xe và bến xe đối ngoại: Xây dựng các bãi đỗ xe tập trung tại các khu vực trung tâm công cộng, các công trình nhà ở văn phòng cao tầng, đảm bảo bán kính phục vụ tốt nhất; Bến xe đối ngoại: (Cấp bến xe: loại IV; diện tích chiếm đất 1.0ha; vị trí: Khu vực phía Đông - Nam thị trấn phía Nam đài truyền hình hiện nay).

- Cầu qua sông Mã: Hiện tại, trong khu vực thị trấn có 02 cầu qua sông Mã, trong đó có cầu Cảnh Nàng là cầu BTCT, cầu còn lại là cầu phao; Trong giai đoạn đến 2030 sẽ xây dựng thêm 01 cầu cứng tại vị trí cầu phao hiện tại; sau 2030 sẽ đầu tư xây dựng thêm 01 cầu cứng tại khu vực trung tâm thị trấn nối 2 bờ sông Mã nhằm phát triển cân bằng hai khu vực phía Bắc và phía Nam sông Mã.

6.3. Quy hoạch cấp điện:

6.3.1. Tiêu chuẩn cấp điện:

- Tiêu chuẩn cấp điện : 330W/người;
- Điện năng: 1.000KWh/ng/năm;
- Cấp điện công nghiệp: 120KW/ha (TTCN-làng nghề) ;

6.3.2. Tính toán nhu cầu dùng điện:

- Công suất tính toán toàn phần cho sinh hoạt: 3.630KVA;

- Cấp điện cho công trình công sở, hành chính chính trị, dịch vụ thương mại, chiếu sáng, tính bằng 25% điện sinh hoạt: 1.281KVA;

- Tổng công suất là: $S = 5.551 \text{ KVA}$;

- Công suất cấp điện cho công nghiệp 2.820 kVA. Các trạm biến áp công nghiệp sẽ được đầu tư theo các dự án cụ thể và do CĐT thực hiện.

6.3.3. Nguồn điện: Cấp điện từ tuyến điện 35kV lộ 378 từ trạm 110kV Bá Thước cs (1 x 25) MVA – 110kV/35/22kV.

6.3.4. Chọn và bố trí trạm biến áp tiêu thụ :

- Tùy vào quy mô công trình, mật độ dân cư, nhu cầu sử dụng điện thực tế để bố trí trạm biến áp cho phù hợp; công suất trạm biến áp chọn từ 50KVA - 320KVA, bán kính phục vụ của một trạm không quá 800m với đô thị miền núi như thị trấn Cảnh Nang;

- Nâng cấp cải tạo 8 trạm biến áp hiện có với tổng công suất 1.155kVA. Trong đó: Trạm 180kVA có 2 trạm; trạm 100kVA có 4 trạm; trạm 75kVA có 1 trạm; trạm 320kVA có 1 trạm;

- Đầu tư xây dựng 16 trạm biến áp mới có tổng công suất 3.250kVA, trong đó: Trạm 320kVA có 4 trạm; trạm 250kVA có 3 trạm; trạm 180kVA có 3 trạm; trạm 100kVA có 5 trạm;

- Trạm thiết kế theo kiểu trạm treo, trong đô thị hay các công trình kiến trúc lớn bố trí trạm dạng tủ thuận tiện cho việc vận hành lắp đặt bảo dưỡng.

6.3.5. Hệ thống dây dẫn trung áp, hạ áp:

- Hệ thống dây dẫn trung áp 10 kV dùng dây AC-75-50, được bố trí đi vào hành lang các tuyến đường giao thông;

- Dây dẫn hạ áp 0,4kV được bố trí đi trên các tuyến phố sau trạm biến áp tiêu thụ đáp ứng các nhu cầu của phụ tải;

6.3.6. Điện chiếu sáng: Trên các tuyến phố trong đô thị bố trí hệ thống chiếu sáng đường phố.

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước của đô thị là $Q \approx 2.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$;

- Nguồn nước và nhà máy cấp nước: Hiện dự án cấp nước sạch của thị trấn đã được duyệt, đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư; nguồn nước cấp cho đô thị được xác định là nước Hồ thủy điện Bá Thước 2 (sông Mã); xây dựng trạm cấp nước cho đô thị với công suất 2.000 m³/ngđ. Vị trí trạm cấp nước được bố trí trên đồi Gò Dầu phía Tây thị trấn.

- Mạng lưới đường ống cấp nước:

+ Trên cơ sở mạng lưới các tuyến giao thông đô thị đầu tư xây dựng đồng bộ mạng lưới các tuyến ống chính cấp I, II đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tượng dùng nước;

+ Độ sâu chôn ống tối thiểu 0.7m, đường ống được chôn trong hành lang kỹ thuật của các tuyến đường trong đô thị;

+ Họng cứu hỏa được bố trí trên đường ống D100 mm và vị trí đặt ở các ngã ba, ngã tư thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy; đường kính ống từ D50-D200mm.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải chung với nước mưa cho thị trấn Cảnh Nang được thiết kế chạy song song với các tuyến giao thông đô thị, nằm trong hành lang kỹ thuật của các tuyến đường tiện cho việc thu gom;

- Tại các tuyến phố nâng cấp cải tạo, các tuyến qua các khu dân cư cũ cải tạo, vị trí khó khăn cho xây dựng mở rộng sử dụng ống nhựa thoát nước U-PVC, rãnh thoát nước xây gạch đặc tiết diện B = (30-40)cm; các tuyến phố xây dựng mới đoạn qua các cơ quan công sở, trung tâm thương mại dịch vụ dùng cống tròn BTCT - D(300-400)mm; bố trí các giếng thăm trên tuyến rãnh, cống thoát nước, khoảng cách trung bình giữa 2 giếng là 20 - 30 (m);

- Hệ thống thu gom nước thải trong các khu phố đô thị: thoát nước thải chảy vào các cống chung, thoát nước bằng các hệ thống thu nước xương cá, gom về các tuyến thoát nước chính (rãnh hoặc cống tròn BTCT) và cuối cùng được tách qua giếng tách nước chảy về các trạm xử lý nước thải, nước thải được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận;

- Bố trí 2 trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.000m³/ngđ cho khu xử lý số 1 với khu đô thị hiện hữu và khu số 2 có công suất 500m³/ngđ cho khu vực phía Bắc sông Mã;

- Để lựa chọn công nghệ xử lý cũng như phương pháp xử lý nước thải tùy vào tính chất nước thải, công suất và điều kiện cụ thể của địa phương để lựa chọn công nghệ cho hợp lý, có thể chọn phương pháp cơ - lý học kết hợp phương pháp hóa học và hóa lý hoặc phương pháp kinh tế và phổ biến là phương pháp sinh học hay sinh hóa.

6.6. Vệ sinh môi trường:

- Trong khu vực đô thị, trong các khu dân cư, khu công trình công cộng... bố trí các trạm thu gom rác tạm thời, cuối ngày xe thu gom rác đến vận chuyển rác tới bãi rác chung của đô thị;

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại tại nguồn, thu gom và đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung;

- Chất thải rắn công nghiệp: Phân loại ngay tại nguồn, tận thu, tái sử dụng. Phần chất thải rắn không sử dụng được vận chuyển và xử lý tại khu xử lý chất thải. Chất thải rắn độc hại phải được xử lý riêng;

- Nghĩa trang nhân dân: Thu gom và lâu dài đóng cửa các nghĩa địa nằm phân tán trong khu vực xã, xây dựng 1 khu nghĩa trang cho đô thị trở thành khu văn hóa tâm linh, đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị đảm bảo đô thị phát triển bền vững.

6.7. Thông tin liên lạc:

- Trên cơ sở hệ thống hạ tầng hiện có, để đáp ứng cho nhu cầu phát triển lâu dài, ngành bưu chính viễn thông có quy hoạch cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của đô thị;

- Phát triển hệ thống dây dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại, Internet trong khu vực đô thị và các xã lân cận.

7. Các quy định về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

7.1. Trục không gian chủ đạo hướng Đông - Tây:

- Kết nối từ cửa ngõ phía Đông (xã Ái Thượng) đến xã Lâm Xa (của ngõ phía Tây - Tây Bắc) nối liền các không gian các khu chức năng đô thị; tại các khu vực cửa ngõ tổ chức các không gian mở tạo điểm nhấn;

- Sông Mã đóng vai trò là trục cảnh quan rất quan trọng theo hướng Đông – Tây của thị trấn, 2 bên bờ sông, tổ chức thành các không gian công viên cây xanh cảnh quan tạo tầm nhìn mở, các khoảng không gian rộng cho đô thị.

7.2. Trục cảnh quan hướng Bắc - Nam:

- Tổ chức các khoảng lùi công trình, hợp khối kiến trúc, tạo không gian mở để tạo sự giao thoa với địa hình tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Hình thức, khối tích công trình phụ thuộc vào các yếu tố công năng hoạt động của từng khu nhưng vẫn đảm bảo hài hoà với các tổ hợp kiến trúc xung quanh và tuân thủ nguyên tắc thiết kế các không gian quy hoạch

7.3. Trục cảnh quan sông Mã:

- Tôn trọng địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp san gạt. Lấy trục không gian chủ đạo là Sông Mã, không gian mặt nước phối kết cùng thảm cây xanh thực vật; trục cảnh quan sông được gắn kết bằng các khu ở sinh thái, công viên cây xanh, thành một tổng thể hệ sinh thái đặc trưng khu vực miền núi.

- Bố trí các công trình dịch vụ, giải khát phục vụ nhân dân trong các khuôn viên ven sông Mã; các công trình khu vực này được thiết kế thấp tầng khuyến khích sử dụng mái dốc; khuyến khích tổ chức nhiều tuyến đường uốn lượn, tạo không gian mềm mại cho khu vực. Tổ chức quy hoạch theo độ dốc, tránh san gạt phá vỡ địa hình.

7.4. Kiến trúc công trình:

- Các công trình trụ sở cơ quan của huyện và thị trấn đã xây dựng cần được chỉnh trang, cải tạo, dành đất cho xây dựng các khu chức năng khác theo nhu cầu phát triển của đô thị như: Xây dựng nhà ở của cán bộ công nhân viên, các trụ sở cơ quan hành chính kinh tế, dịch vụ, vườn hoa, cây xanh, sân bãi TDTT... Các công trình trụ sở cơ quan dự kiến xây dựng mới trên các tuyến phố xây dựng hợp khối, tầng cao từ 3 - 5 tầng với hình thức kiến trúc hiện đại.

- Kiến trúc công trình công cộng phải phù hợp với yêu cầu hoạt động đa dạng của cộng đồng dân cư; hình thức kiến trúc phong phú và hài hoà với không gian chung. Các công trình như nhà văn hoá, bảo tàng, triển lãm, câu lạc bộ thể thao, chợ huyện... hình thức kiến trúc thể hiện sắc thái tiêu biểu của địa phương.

- Nhà ở xây dựng trên các trục phố chính (QL 217) và trong khu trung tâm xây dựng 2 tầng trở lên, đảm bảo tuân thủ quy định về chi giới xây dựng,

chỉ giới đường đỏ, thống nhất về chiều cao tầng, vật liệu hoàn thiện, màu sắc và quy định về mỹ quan của kiến trúc đường phố. Các công trình dân cư hiện trạng tại các tuyến phố chính cần được chỉnh trang để đạt được yêu cầu mỹ quan đô thị. Nhà ở xây dựng sau các lô phố, xây dựng kiểu nhà biệt thự, nhà vườn, tầng cao 1- 2 tầng, cần khai thác hình thức, kiến trúc truyền thống.

- Các công trình công nghiệp xây dựng trong thị trấn phải đảm bảo các tiêu chuẩn PCCC và vệ sinh môi trường, hình thức kiến trúc đơn giản, hài hoà với không gian kiến trúc dân dụng đô thị.

8. Các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:

- Tổ chức dải cây xanh cách ly phù hợp tại khu vực bố trí phát triển công nghiệp nhằm giảm thiểu các ô nhiễm do tiếng ồn, khói, bụi đến các khu dân dụng đô thị;

- Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nghề thủ công truyền thống nông thôn ở các xã ngoại thị cần được phát triển theo quy mô cụm công nghiệp và có dải cây xanh cách ly phù hợp;

- Đối với khu vực ven sông Mã được nâng cao hoặc xây dựng bao gồm các biện pháp tổng hợp về quản lý, quy hoạch và công nghệ để đảm bảo không chế lũ lụt ở mức có thể chấp nhận;

- Khai thác nước ngầm theo quy hoạch, hạn chế việc khoan giếng khai thác nước ngầm tự do. Bên cạnh đó, phải kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải vào sông Mã và các nguồn thải khác...tránh ô nhiễm cho khu vực hạ nguồn;

- Đối với nguồn nước ngầm từ bãi xử lý chất thải rắn, nghĩa trang xây dựng hệ thống mương thu gom nước dẫn về hồ chứa. Tại đây nước thải được xử lý bằng phương pháp hóa học (thông thường dùng bột vôi để trung hòa), sau đó kiểm tra độ pH và một số ion kim loại đạt tiêu chuẩn cho phép mới được đổ thải ra môi trường.

- Đối với chất thải rắn y tế nguy hại cần được xử lý bằng công nghệ thiêu đốt ở nhiệt độ cao để khí thải lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Chất thải rắn công nghiệp sẽ được phân loại để tái sử dụng hoặc đem đi chôn lấp, trước khi chôn lấp cần có biện pháp khử các chất độc hại. Chất thải rắn y tế được thu gom, phân loại và đưa về lò đốt chất thải y tế hợp vệ sinh;

- Chất thải rắn sau khu thu gom được đưa về khu tập kết tại phía Đông đô thị, việc xử lý sẽ tiến hành tại khu xử lý chung giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có điều kiện áp dụng công nghệ xử lý hiện đại.

9. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Lập các dự án kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, chợ khu vực và các điểm thương mại, dịch vụ gồm: Siêu thị, khách sạn nhà hàng, dịch vụ thương mại... Tổ chức các cơ sở dịch vụ theo các cấp khác nhau để đáp ứng cho nhu cầu phục vụ phát triển của đô thị;

- Cải tạo các hồ nước hiện có trong đô thị, sử dụng triệt để diện tích cây xanh, mặt nước sông hồ, kết hợp đầu tư các tuyến giao thông (đường dạo) tạo cảnh quan cho đô thị.

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư nâng cấp tuyến đường liên xã phía Đông Bắc thị trấn đi xã Tân Lập; Tập trung hoàn thành các dự án đang được triển khai các tuyến đường chính đi các xã lân cận; Cải tạo và xây dựng mới các tuyến đường trục Đông - Tây, tuyến đường trục Bắc - Nam trong đô thị theo đúng quy hoạch tạo không gian mới cho đô thị...

- Xây dựng các khu vực phát triển các ngành nghề sản xuất và dịch vụ để đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) UBND huyện Bá Thước:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước đến năm 2025 để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện.

- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch được giao và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức định vị tim tuyến, lộ giới các trục giao thông chính trên thực địa;

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng và cải tạo đô thị trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước;

b) Sở Xây dựng và các ngành chức năng theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

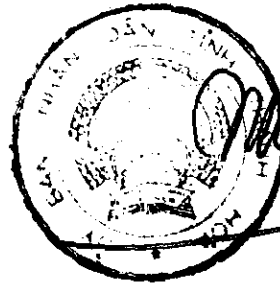
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2014)QĐPD QHC TT *Canh Nang*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hồi